

Số: 02/GPMT-UBND

Vĩnh Cửu, ngày 08 tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 5 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Điện lực Trị An - Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai tại Văn bản số 2335/2024/ĐLTA-KHKT ngày 04/11/2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho cơ sở "Trụ sở làm việc Điện lực Trị An"; Văn bản số 2634/ĐLTA-KHKT ngày 06/12/2024 về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở "Trụ sở làm việc Điện lực Trị An";

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 1132/TTr-TNMT ngày 27 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Điện lực Trị An - Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai, địa chỉ tại Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường cho cơ sở "Trụ sở làm việc Điện lực Trị An" với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trụ sở làm việc Điện lực Trị An

1.2. Địa điểm hoạt động: Khu phố 8, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh mã số: 3600432744-002 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu vào ngày 27 tháng 12 năm 2007, cấp thay đổi lần thứ 4 vào ngày 19 tháng

Đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513.861.114

Fax: 02513.861.212

Email: ubnd-vc@dongnai.gov.vn

01 năm 2018.

1.4. Mã số thuế: 3600432744-002.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Văn phòng, nhà làm việc điều hành điện lực, nhà kho lưu giữ các loại vật tư và thiết bị cấp mới bao gồm có dây cáp điện mới các loại như dây đồng trần, đồng bọc, nhôm trần, nhôm bọc,...

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư được cấp phép:

- Phạm vi: Diện tích khu đất dự án 12.016,4 m².

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: văn phòng, nhà làm việc của cán bộ, công nhân viên điều hành điện lực Trị An, nhà kho lưu giữ các vật tư, thiết bị cấp mới bao gồm có dây cáp điện mới các loại như dây đồng trần, đồng bọc, nhôm trần, nhôm bọc,.... với sức chứa 50 tấn/năm.

2. Nội dung cấp giấy phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với bụi, khí thải theo quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Thực hiện yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Thực hiện yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Điện lực Trị An - Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy xác nhận đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản số 9768/GXN-UBND do UBND huyện Vĩnh Cửu cấp ngày 11/12/2012 hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 5. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Cửu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Điện lực Trị An - Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Điện lực Trị An; Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai (để thực hiện);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh, các PVP.HĐND&UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường; *th*
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.TH, website: <http://vinhcuu.dongnai.gov.vn>



Lê Nguyễn Song Toàn

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...02.../GPMT-UBND ngày...08...tháng 01
năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, nhân viên là việc tại cơ sở.

Tổng lưu lượng xả thải tối đa 3,32 m³/ngày. Phương thức xả thải: 01 dòng nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn. Nước thải sau đó được lưu chứa tại bể chứa có dung tích tối thiểu 50 m³ trong thời gian không quá 15 ngày trước khi thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Do đó, Cơ sở không đề nghị cấp phép môi trường về nội dung cấp giấy phép xả nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở từ khu vực nhà vệ sinh, nước thải từ nhà vệ sinh sau xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn, sau đó được lưu chứa tại bể chứa có dung tích tối thiểu 50m³ trong thời gian không quá 15 ngày trước khi thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải sản xuất: Không có.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại → Thuê đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có): Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Cơ sở không có hệ thống xử lý nước thải nên không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của cơ sở, đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu đầu nối, tiếp nhận nước thải của từ các nguồn xả thải nước sinh hoạt, phát sinh từ bể lắng, lọc rửa bồn, không xả thải trực tiếp ra môi trường; công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải.

3.2. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các đường ống thoát nước thải nhằm kịp thời phát hiện, khắc phục tránh nước thải thấm trực tiếp vào môi trường đất.

3.3. Chủ Cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đấu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong khu vực để tiếp tục xử lý trước khi xả ra môi trường.

3.4. Chủ Cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải ra môi trường.

PHỤ LỤC 2
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày...tháng 01
năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Cửu)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Dự án không đề nghị cấp phép môi trường về nội dung cấp phép xả khí thải do không có nguồn xả thải bụi, khí thải tập trung (không có dòng thải).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

- Sử dụng các xe vận chuyển đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm, đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường. Xe phải được kiểm tra kỹ thuật định kỳ, bảo dưỡng đầy đủ, sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp và đảm bảo không chở quá trọng tải.

- Khi vào khu vực khuôn viên Cơ sở, các phương tiện cần đỗ đúng nơi quy định, tắt máy và hạn chế tập trung quá đông tại cùng một thời điểm để giảm phát thải khí thải và bụi.

- Bố trí công nhân thường xuyên vệ sinh, quét dọn và thu gom rác trong khuôn viên Cơ sở, đảm bảo môi trường sạch sẽ.

- Chủ Cơ sở cần trồng và chăm sóc cây xanh trong khu vực nhằm hấp thụ bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan cho khu vực trong khuôn viên cơ sở.

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... 04.../GPMT-UBND ngày... 08 tháng 01
năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình hoạt động do các phương tiện vận chuyển ra vào cổng chính.

- Nguồn số 02: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động do các phương tiện bốc dỡ vật tư, thiết bị điện tại khu vực trước nhà kho vật tư.

2. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn gồm: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Cụ thể như sau:

2.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không	Khu vực thông thường

2.2. Độ rung:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	60	Không	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Cân chỉnh và bảo dưỡng thường xuyên các chi tiết truyền động của máy móc, thiết bị;

- Bố trí các máy móc hợp lý nhằm tránh tập trung các thiết bị có khả năng gây ồn trong khu vực. Các máy móc thiết bị phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng bảo trì, thay thế các linh kiện hư hỏng để không phát sinh tiếng ồn vượt ngưỡng cho phép trong môi trường lao động.

- Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động tại các khu vực phát sinh tiếng ồn, độ rung nhiều. Đồng thời, có kế hoạch kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động thường xuyên.

- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác mà chủ cơ sở, cơ sở phải tiếp tục thực hiện, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật.

PHỤ LỤC 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...02.../GPMT-UBND ngày...08...tháng 01
năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Khối lượng phát sinh: 1.650 kg/năm

STT	Tên chất thải nguy hại	Trạng thái	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	50	16 01 06
2	Các loại dầu động cơ, hộp số, bôi trơn thải khác	Lỏng	50	17 02 04
3	Vật tư thiết bị có dầu cách điện, nhiễm dầu cách điện, dầu truyền nhiệt và cách điện tổng hợp thải	Rắn/Lỏng	200	17 03 04
4	Bao bì cứng thải bằng kim loại nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	50	18 01 02
5	Chấp hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	2	18 02 01
6	Thiết bị điện thải có CFC, HCFC, HFC	Rắn	20	19 02 03
7	Thiết bị thải có các bộ phận, linh kiện điện tử chứa thành phần nguy hại	Rắn	1.200	19 02 05
8	Ắc quy chì thải	Rắn	70	19 06 01
9	Các loại pin, ắc quy khác	Rắn	8	19 06 05
Tổng			1.650	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Khối lượng phát sinh: 10.000 kg/năm.

STT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn công nghiệp thông thường (sứ các loại; bakelit, nắp chụp, găng tay ủng cách điện; sào; cao su thải, vật tư vật liệu composite,...)	10.000
Tổng khối lượng		10.000

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải sinh hoạt	10.220
Tổng khối lượng		10.220

* Chất thải sinh hoạt phải được phân loại tại nguồn và hợp đồng, bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị đầy đủ thùng chứa có dung tích phù hợp, có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để thu gom và bảo quản từng loại chất thải rắn nguy hại.

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu lưu chứa chất thải: 32 m².
 - Thiết kế, cấu tạo của kho: Vách gạch bao xung quanh; nền bê tông chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu; có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái tôn che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo (kích thước mỗi chiều tối thiểu 30cm); trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Đối chất thải rắn công nghiệp thông thường: Trang bị đầy đủ các thùng chứa có dung tích phù hợp để lưu chứa, đảm bảo không rơi vãi, xả thải ra ngoài; không để chất thải ngoài trời.

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho chứa kích thước: 300 m².
 - Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Có mái che, nền bê tông không thấm nước, xung quanh có tường bao chắc chắn, phân riêng từng khu vực lưu

chứa các loại chất thải sau khi phân loại và có dán nhãn phân biệt cho từng khu vực lưu chứa.

2.3. Thiết kế, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Trang bị đầy đủ thùng chứa có nắp đậy, có dung tích phù hợp, được đặt ở khu vực công nhân viên thường xuyên sinh hoạt ăn uống, trên nền bê tông không thấm nước.

2.3.2. Khu vực lưu chứa: Các thùng chứa rác sinh hoạt được bố trí tại các khu vực làm việc của Điện lực Trị An, cuối ngày được công nhân chuyển đến khu vực tập kết chất thải sinh hoạt được đặt phía trước cổng ra, vào của cơ sở để đơn vị thu gom, vận chuyển đi xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố hỏa hoạn; phòng chống cháy nổ và an toàn lao động.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với Kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

PHỤ LỤC 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày...tháng...năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Cửu)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình hoạt động, cơ sở phải thực hiện hoàn thành toàn bộ các hạng mục, công trình bảo vệ môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo nội dung giấy phép môi trường.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động; an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5. Thực hiện xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường; Thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.